

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ
 Quý II/2012

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFFP1)
- Ngày lập báo cáo: 10/07/2012

STT	Chi tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	80,516,761	1,249,730,350	1,022,094,884	2,841,112,854
1	Cổ tức được nhận	11	2,055,159,990	3,597,969,090	1,510,099,100	2,270,292,100
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	-	-	15,038,685	29,912,109
3	Lãi tiền gửi	13	47,907,202	118,069,751	120,065,161	120,065,161
4	Thu nhập bán chứng khoán	14	(2,042,450,431)	(2,466,308,491)	(623,108,062)	420,843,484
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	988,138,115	1,926,667,059	956,713,944	1,944,625,922
1	Phi Quản lý Quỹ	31	751,997,664	1,450,808,374	688,564,853	1,421,079,351
2	Phi Giám sát, lưu ký tài sản Quỹ	32	66,952,392	133,558,789	65,542,868	129,236,145
3	Chi phí họp, đại hội	33	27,706,099	55,412,208	28,354,599	56,397,809
4	Chi phí Kiểm toán	34	82,190,775	141,945,550	88,671,749	142,620,449
5	Chi phí tư vấn, đánh giá	35	-	-	-	-
6	Các loại phí khác	38	59,291,185	144,942,138	85,579,875	195,290,368
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	(927,521,354)	(676,936,709)	65,380,940	896,486,932
B. xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	1,026,137,032	28,896,585,246	10,043,263,482	18,779,949,022
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng	61	1,026,137,032	28,896,585,246	10,043,263,482	18,779,949,022
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	-	-	16,746,962,696	33,507,198,072
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	-	-	16,746,962,696	33,507,198,072
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	1,026,137,032	28,896,585,246	(6,703,699,214)	(14,727,249,050)



Phan Minh Văn
 Giám đốc Bộ phận Lưu Ký,
 Thanh Toán và Bù Trừ Chứng Khoán

Công ty quản lý quỹ
 KT. Kế toán trưởng
 Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản Lý Quỹ

(Signature)

Ngô Thị Bạch Minh Luân

Công ty quản lý quỹ
 Tổng Giám Đốc



Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPF1)
- Ngày lập báo cáo : 10/07/2012

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I. 1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4,072,677,112	6,124,687,588	(2,052,010,476)
1.1	Tiền gửi không kỳ hạn	4,072,677,112	6,124,687,588	(2,052,010,476)
1.2	Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	-
I. 2	Các khoản Đầu tư	138,818,851,500	140,625,111,700	(1,806,260,200)
2.1	Trái phiếu Chính phủ	-	-	-
2.2	Trái phiếu Công ty	-	-	-
2.3	Cổ phiếu	138,818,851,500	140,625,111,700	(1,806,260,200)
2.3.1	Cổ phiếu niêm yết	138,818,851,500	140,625,111,700	(1,806,260,200)
2.3.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
2.4	Quyền mua	-	-	-
I. 3	Cổ tức được nhận	361,228,400	349,798,400	11,430,000
I. 4	Trái tức được nhận	-	-	-
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	5,119,708,900	-	5,119,708,900
I. 6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I. 7	Lãi tiền gửi được nhận	-	-	-
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	148,372,465,912	147,099,597,688	1,272,868,224
STT	Nợ			
II. 1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	1,400,097,000	-	1,400,097,000
II. 2	Phí quản lý phải trả	244,628,112	244,463,478	164,634
II. 3	Phí giám sát và lưu ký phải trả	20,000,000	20,000,000	-
II. 4	Các khoản phải trả khác	195,501,970	421,511,058	(226,009,088)
	Chi phí hợp phải trả	75,992,420	142,966,283	(66,973,863)
	Chi phí dịch vụ nhà đầu tư phải trả	-	-	-
	Chi phí kiểm toán	119,509,550	278,544,775	(159,035,225)
	Chi phí giá OTC	-	-	-
II. 5	TỔNG NỢ	1,860,227,082	685,974,536	1,174,252,546
STT	CÁC CHỈ TIÊU KHÁC			
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I. 8 - II. 5)	146,512,238,830	146,413,623,152	98,615,678
III.2	Tỷ lệ Tổng nợ / Tài sản ròng của Quỹ	1.27%	0.47%	0.80%
III.3	Tổng số Đơn vị Quỹ	21,409,530	21,409,530	-
III.4	Giá trị của một Đơn vị Quỹ	6,843	6,839	5



Phạm Minh Văn
Giám đốc Bộ phận Lưu Ký,
Thanh Toán và Bù Trừ Chứng Khoán



Nguyễn Vũ Ngọc Trinh
Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Quý II/2012

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư Tăng Trưởng Manulife (MAFPP1)
4. Ngày lập báo cáo : 10/07/2012

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	146,413,623,152	118,292,590,293
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	98,615,678	28,121,032,859
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	98,615,678	28,121,032,859
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cuối kỳ	146,512,238,830	146,413,623,152
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	6,843	6,839



Ngân hàng Giám sát

Phan Minh Văn
Giám đốc Bộ phận Lưu Ký,
Thanh Toán và Bù Trừ Chứng Khoán



Tổng Giám Đốc Công ty quản lý quỹ

Nguyễn Vũ Ngọc Trinh